

Số: 12/2024/QĐST- DS

Quảng Xương, ngày 17 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2024/TLST - DS ngày 02 tháng 7 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP P.

Địa chỉ: phường N, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông Trịnh Văn T - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Ngân hàng TMCP P.

- *Người đại diện theo uỷ quyền:*

+ Ông Lê Minh Đ - Giám đốc Trung tâm bán lẻ kiêm Phó Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa - Ngân hàng TMCP P. (*Theo Giấy uỷ quyền số 16/2023/UQ-CT-HĐQT ngày 14/3/2023 của Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng TMCP P*).

+ Ông Nguyễn Trung C - sinh năm 1989 - Chuyên viên thu hồi nợ, Ngân hàng TMCP P - Chi nhánh Thanh Hóa. (*Theo Giấy uỷ quyền số 13/2023/UQ-OCB-THN ngày 13/3/2024 của Ngân hàng TMCP P*).

*** Bị đơn:** Ông Hà Đình N - sinh năm 1974

Bà Chu Thị X - sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về việc ký kết hợp đồng:** Các bên thống nhất như Hợp đồng tín dụng số192/2020/HĐTD-CN ngày 21/7/2020 kèm Khế ước nhận nợ số số192/2020/KUNN-CN ngày 22/7/2020 và Hợp đồng tín dụng số ST 23020043/2023/CNG/HĐTD ngày 14/3/2023 kèm Khế ước nhận nợ số ST 23020043/2023/CNG/KUNN ngày 15/7/2023 đã ký kết về số tiền vay, lãi suất, thời hạn trả nợ và tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số số192/2020/BĐ-CN ngày 21/7/2020, do Văn phòng công chứng Lại Văn Thanh chứng nhận được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với ông Hà Đình N và bà Chu Thị X là đúng.

*** Về số tiền nợ các bên thống nhất:** Tính đến ngày 09/9/2024 ông Hà Đình N và bà Chu Thị X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền của các Hợp đồng tín dụng số192/2020/HĐTD-CN ngày 21/7/2020 kèm Khế ước nhận nợ số số192/2020/KUNN-CN ngày 22/7/2020 và Hợp đồng tín dụng số ST 23020043/2023/CNG/HĐTD ngày 14/3/2023 kèm Khế ước nhận nợ số ST 23020043/2023/CNG/KUNN ngày 15/7/2023 là:

- Nợ gốc: 715.007.000đ.

- Nợ lãi trong hạn: 31.600.187đ.

Tổng cộng: **746.607.187đ.** (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, một trăm tám mươi bảy đồng*).

*** Về thời hạn và phương án thanh toán các bên thống nhất như sau:**

Ông Hà Đình N và bà Chu Thị X sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP P tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 09/9/2024 là 746.607.187đ (*Bảy trăm bốn mươi sáu triệu, sáu trăm linh bảy nghìn, một trăm tám mươi bảy đồng*) theo các kỳ sau:

- Ngày 30/9/2024 ông Hà Đình N và bà Chu Thị X trả cho Ngân hàng 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 30/10/2024 ông Hà Đình N và bà Chu Thị X trả cho Ngân hàng 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) tiền gốc.

- Ngày 30/11/2024 ông Hà Đình Nn và bà Chu Thị X trả cho Ngân hàng số tiền 686.607.187đ (*Sáu trăm tám mươi sáu triệu sáu trăm linh bảy nghìn, một trăm tám mươi bảy đồng*).

Ông Hà Đình N và bà Chu Thị X còn phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số192/2020/HĐTD-CN ngày 21/7/2020 kèm Khế ước nhận nợ số số192/2020/KUNN-CN ngày 22/7/2020 và Hợp đồng tín dụng số ST 23020043/2023/CNG/HĐTD ngày 14/3/2023 kèm Khế ước nhận nợ số ST 23020043/2023/CNG/KUNN ngày 15/7/2023 còn lại chưa thanh toán kể từ

ngày 10/9/2024 cho đến khi ông Hà Đình N và bà Chu Thị X thanh toán hết toàn bộ khoản vay.

Trong trường hợp ông Hà Đình N và bà Chu Thị X vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào như đã cam kết nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số 1372, tờ bản đồ số 1, diện tích 125m² (đất ở tại nông thôn) tại địa chỉ: Thôn Phúc Thành, xã Quảng Lợi (nay là xã Tiên Trang), huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CĐ 180433, số vào sổ cấp GCN: CH - 01116 do UBND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 26/4/2016 mang tên bà Chu Thị X. Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 192/2020/BĐ-CN ngày 21/7/2020 do Văn phòng công chứng Lại Văn Thanh chứng nhận ngày 21/7/2020 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP P với ông Hà Đình N và bà Chu Thị X để thu hồi nợ.

*** Về án phí:** Ông Hà Đình N và bà Chu Thị X phải nộp 16.933.000đ (Mười sáu triệu, chín trăm ba mươi ba nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP P không phải chịu án phí DSST và được nhận lại 15.845.000đ (Mười lăm triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí DSST theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số 0002185 ngày 02/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

